TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK MIL** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/KDTM-ST
Ngày: 30/9/2021
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Sỹ Phác, ông Nguyễn Duy Chấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Thế Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Bà Lê Thu Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 05/2020/TLST-DS, ngày 15 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo thông báo về việc ấn định thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa số: 03/2021/TB-TA, ngày 20 tháng 8 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2021/QĐST-KDTM, ngày 13 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP A.

- *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Đỗ Minh T – Chức vụ: Tổng giám đốc; Địa chỉ: Số 442 N, phường 5, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Bà Vũ Thị Anh Đ – Giám đốc phòng quản lý nợ.

- *Người được Bà Vũ Thị Anh Đ ủy quyền lại:* Ông Đào Ngọc M; địa chỉ: Số 152-154-156 Y, phường T, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

- *Bị đơn*: Công ty TNHH MTV A Đắk Mil; địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

- *Người đại diện theo pháp luật của bị đơn*: Ông Trần Hữu H; Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Phan Thị H, chị Trần Thị Thùy L, chị Trần Thị Như Q; Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đào Ngọc M trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa:

Tại hợp đồng cấp tín dụng số DAL.DN.708.201218 ngày 20/12/2018; Phụ lục hợp đồng số DAL.DN.708.201218/PL01 ngày 20/12/2018 Công ty TNHH MTV A Đắk Mil (Công ty Anh Q) được Ngân hàng TMCP A (ACB) đồng ý phê duyệt và giải ngân cho vay số tiền 1.000.000.000 đồng, cụ thể ngày 20/12/2018 giải ngân cho vay số tiền 300.000.000 đồng, thời hạn thanh toán ngày 20/6/2019; Ngày 09/01/2019 giải ngân cho vay số tiền 700.000.000 đồng, thời hạn thanh toán ngày 09/7/2019. Đến thời hạn thanh toán Công ty Anh Q đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, do đó ACB đã chuyển toàn bộ số nợ vay trên qua nợ quá hạn.

Tại hợp đồng cấp tín dụng số DAL.DN.2685.210119 ngày 23/01/2019; Khế ước nhận nợ số DAL.DN.2685.210119/01 ngày 23/01/2019 Công ty Anh Q tiếp tục được ACB giải ngân cho vay thêm số tiền 200.000.000 đồng, thời hạn thanh toán ngày 23/7/2019, đến thời hạn thanh toán Công ty Anh Q cũng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, do đó ACB đã chuyển số nợ vay trên qua nợ quá hạn.

Để bảo đảm cho khoản vay Ông Trần Hữu H, Bà Phan Thị H có thế chấp quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 630, tờ bản đồ số 18, diện tích 320m^2, đất tại xã Đắk Sắk, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 12/4/2016 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông. Thửa đất số 583, tờ bản đồ số 33, diện tích 525m^2, đất tại thôn Đắk Sơn, xã Nam Xuân, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông, được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 02/12/2016 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Krông Nô; Thửa đất số 290a, tờ bản đồ số 18, diện tích 186m^2, đất tại xã Đắk Sắk, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 01/12/2016 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đắk Mil.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Công ty TNHH MTV A Đắk Mil phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP A tổng số tiền tính đến ngày xét xử là 1.636.594.520 đồng, trong đó nợ gốc là 1.200.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 16.898.630 đồng, tiền lãi quá hạn là 279.797.260 đồng, tiền lãi quá hạn của kỳ gốc là 139.898.630 đồng và toàn bộ lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong nợ.

Trường hợp Công ty TNHH MTV A không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán nợ thì Ngân hàng TMCP A có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về tiền lãi phạt chậm trả lãi, phạt trễ kỳ với tổng số tiền là 30.455.289 đồng.

- *Theo lời khai của người đại diện theo pháp luật của bị đơn Ông Trần Hữu H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bà Phan Thị H, chị Trần Thị Thùy L, chị Trần Thị Như Q trong quá trình điều tra:* Đối với Ông Trần Hữu H, Bà Phan Thị H, chị Trần Thị Thùy L, chị Trần Thị Như Q trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã tiến hành tống đạt giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tuy nhiên ông Hương, bà Hà, chị Lan, chị Quỳnh vẫn vắng mặt không có lý do, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án.

Về tố tụng: Việc tuân thủ theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm đều tuân thủ trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn chưa tuân thủ trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Áp dụng các Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470; Điều 295; Điều 298; Điều 319; Điều 321; Điều 323 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 8, Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm, đề nghị:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn Công ty TNHH MTV A Đắk Mil phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP A số tiền gốc là 1.200.000.000 đồng và lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến ngày xét xử.

- Trường hợp Công ty TNHH MTV A không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán nợ thì Ngân hàng TMCP A có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đăk Nông xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

- Kể từ ngày tiếp theo của ngày của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bị đơn còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận, nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

- Chấp nhận tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu Tòa án giải quyết về số tiền phạt chậm trả lãi, phạt trễ kỳ.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, do đó buộc bị đơn phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ theo quy định của pháp luật.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, do đó buộc bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng, bị đơn Công ty TNHH MTV A Đắk Mil (Người đại diện theo pháp luật Ông Trần Hữu H) có địa chỉ tại Thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông thụ lý và giải quyết là đúng quy định tại Điều 30; Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của Ông Trần Hữu H, Bà Phan Thị H, chị Trần Thị Thùy L, chị Trần Thị Như Q: Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã tiến hành sau khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa, nhưng ông Hương, bà Hà, chị Lan, chị Quỳnh vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Mặt khác sự vắng mặt của họ đã không cung cấp được cho Tòa án chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho mình và phản bác lại đối với yêu cầu của nguyên đơn, do đó Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil tiến hành mở phiên tòa để xét xử vụ án vắng mặt Ông Trần Hữu H, Bà Phan Thị H, chị Trần Thị Thùy L, chị Trần Thị Như Q theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại hợp đồng cấp tín dụng số DAL.DN.708.201218 ngày 20/12/2018; Phụ lục hợp đồng số DAL.DN.708.201218/PL01 ngày 20/12/2018 Công ty TNHH MTV A Đắk Mil được Ngân hàng TMCP A giải ngân cho vay số tiền 1.000.000.000 đồng, cụ thể ngày 20/12/2018 giải ngân cho vay số tiền 300.000.000 đồng, thời hạn thanh toán ngày 20/6/2019; Ngày 09/01/2019 giải ngân cho vay số tiền 700.000.000 đồng, thời hạn thanh toán ngày 09/7/2019.

Tại hợp đồng cấp tín dụng số DAL.DN.2685.210119 ngày 23/01/2019; Khế ước nhận nợ số DAL.DN.2685.210119/01 ngày 23/01/2019 Công ty TNHH MTV A Đắk Mil tiếp tục được Ngân hàng TMCP A giải ngân cho vay thêm số tiền 200.000.000 đồng, thời hạn thanh toán ngày 23/7/2019.

Để bảo đảm cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP A thì Công ty TNHH MTV A Đắk Mil có thế chấp quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 630, tờ bản đồ số 18, diện tích 320m^2, đất tại xã Đắk Sắk, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 12/4/2016 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông (Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số DAL.BĐDN.06.110416, ngày 14/4/2016; Thửa đất số 583, tờ bản đồ số 33, diện tích 525m^2, đất tại thôn Đắk Sơn, xã Nam Xuân, huyện

Krông Nô, tỉnh Đắk Nông, được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 02/12/2016 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Krông Nô; Thửa đất số 290a, tờ bản đồ số 18, diện tích 186m^2, đất tại xã Đắk Sắk, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 01/12/2016 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đắk Mil (Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số DAL.BĐDN.87.281116, ngày 29/11/2016).

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3.1] Về hợp đồng tín dụng:

Về nợ gốc:

Tại hợp đồng cấp tín dụng số DAL.DN.708.201218 ngày 20/12/2018; Phụ lục hợp đồng số DAL.DN.708.201218/PL01 ngày 20/12/2018 Công ty TNHH MTV A Đắk Mil được Ngân hàng TMCP A giải ngân cho vay số tiền 1.000.000.000 đồng, cụ thể ngày 20/12/2018 giải ngân cho vay số tiền 300.000.000 đồng, thời hạn thanh toán ngày 20/6/2019; Ngày 09/01/2019 giải ngân cho vay số tiền 700.000.000 đồng, thời hạn thanh toán ngày 09/7/2019.

Tại hợp đồng cấp tín dụng số DAL.DN.2685.210119 ngày 23/01/2019; Khế ước nhận nợ số DAL.DN.2685.210119/01 ngày 23/01/2019 Công ty TNHH MTV A Đắk Mil tiếp tục được Ngân hàng TMCP A giải ngân cho vay thêm số tiền 200.000.000 đồng, thời hạn thanh toán ngày 23/7/2019.

Đến thời điểm trả nợ Ngân hàng TMCP A đã yêu cầu Công ty TNHH MTV A Đắk Mil phải có nghĩa vụ trả nợ số tiền đã vay, tuy nhiên Công ty TNHH MTV A Đắk Mil không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng các bên thỏa thuận là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Do đó Ngân hàng TMCP A làm đơn khởi kiện tại Tòa án yêu cầu Công ty TNHH MTV A Đắk Mil phải có nghĩa vụ thanh toán nợ gốc với số tiền 1.200.000.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[3.2] Về lãi suất tiền vay:

Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng quy định

1. Tổ chức tín dụng được quyền ấn định và phải niêm yết công khai mức lãi suất huy động vốn, mức phí cung cấp dịch vụ trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng.

2 Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật.

Theo nội dung thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã được ký kết thì ngoài số tiền gốc thì Công ty TNHH MTV A Đắk Mil còn phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho Ngân hàng TMCP A, tuy nhiên Công ty TNHH MTV A Đắk Mil không thực hiện theo thỏa thuận là đã vi phạm về nghĩa vụ trả lãi của bên vay, do đó Ngân hàng TMCP A yêu cầu Công ty TNHH MTV A Đắk Mil phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền lãi trong hạn là 16.898.630 đồng, tiền lãi quá hạn là 279.797.260 đồng, tiền lãi quá

hạn của kỳ gốc 139.898.630 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.3] Về hợp đồng thế chấp tài sản: Để bảo đảm cho khoản vay Công ty TNHH MTV A Đắk Mil có thế chấp có thế chấp quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 630, tờ bản đồ số 18, diện tích 320m^2, đất tại xã Đắk Sắk, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 12/4/2016 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông (theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số DAL.BĐDN.06.110416 ngày 14/4/2016; Hợp đồng sữa đổi, bổ sung số DAL.BĐDN.06.110416/SĐBS-01 ngày 11/12/2017, Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số DA.BĐDN.06.110416/SĐBS-02 ngày 22/01/2019); Thửa đất số 583, tờ bản đồ số 33, diện tích 525m^2, đất tại thôn Đắk Sơn, xã Nam Xuân, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông, được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 02/12/2016 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Krông Nô; Thửa đất số 290a, tờ bản đồ số 18, diện tích 186m^2, đất tại xã Đắk Sắk, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 01/12/2016 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đắk Mil (Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số DAL.BĐDN.87.281116 ngày 29/11/2016; Văn bản thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số DAL.BĐDN.87.281116/SĐBS-01 ngày 11/12/2017; Văn bản thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số DAL.BĐDN.87.281116/SĐBS-02 ngày 23/01/2019).

Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất được công chứng, chứng thực và được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định tại các Điều 295; Điều 298; Điều 319; Điều 321; Điều 323 của Bộ luật dân sự năm 2015, do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất là phù hợp.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu Tòa án giải quyết về số tiền phạt chậm trả lãi, phạt trễ kỳ, nhận thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của về là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tại phiên toà là có căn cứ, do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận là phù hợp.

[4] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Bị đơn phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí DSST: Căn cứ khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị đơn phải chịu án phí dân sự sở thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 30; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470; Điều 295; Điều 298; Điều 319; Điều 321; Điều 323 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 8, Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mưc thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP A.

Về hợp đồng tín dụng:

Buộc Công ty TNHH MTV A Đắk Mil phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP A tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày xét xử là 1.636.594.520 đồng, trong đó nợ gốc là 1.200.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 16.898.630 đồng, tiền lãi quá hạn là 279.797.260 đồng, tiền lãi quá hạn của kỳ gốc là 139.898.630 đồng; cụ thể như sau:

- Đối với hợp đồng cấp tín dụng số DAL.DN.708.201218 ngày 20/12/2018; Phụ lục hợp đồng số DAL.DN.708.201218/PL01 ngày 20/12/2018; số KUNN DLA.DN708.201218/01 Công ty TNHH MTV A Đắk Mil phải trả tổng số tiền 410.690.959 đồng, trong đó nợ gốc là 300.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 2.873.425 đồng, nợ lãi quá hạn là 71.878.356 đồng, nợ lãi quá hạn của kỳ gốc là 35.939.178 đồng.

- Đối với hợp đồng cấp tín dụng số DAL.DN.708.201218 ngày 20/12/2018; Phụ lục hợp đồng số DAL.DN.708.201218/PL01 ngày 20/12/2018; số KUNN DLA.DN708.2012189/02 Công ty TNHH MTV A Đắk Mil phải trả tổng số tiền 953.553.424 đồng, trong đó nợ gốc là 700.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 10.056.986 đồng, nợ lãi quá hạn là 162.330.959 đồng, nợ lãi quá hạn của kỳ gốc là 81.165.479 đồng.

- Đối với hợp đồng cấp tín dụng số DAL.DN.2685.210119 ngày 23/01/2019; Khế ước nhận nợ số DAL.DN.2685.210119/01 ngày 23/01/2019 Công ty TNHH MTV A Đắk Mil phải trả tổng số tiền 272.350.137 đồng, trong đó nợ gốc là 200.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 3.968.219 đồng, nợ lãi quá hạn là 45.587.945 đồng, nợ lãi quá hạn của kỳ gốc là 22.793.973 đồng.

"Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay".

Về tài sản thế chấp:

Trường hợp Công ty TNHH MTV A Đắk Mil không thực hiện được việc trả nợ thì Ngân hàng TMCP A có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông phát mại tài sản thế chấp để bảo đảm cho việc thi hành án (Giữ nguyên hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số DAL.BĐDN.06.110416 ngày 14/4/2016; Hợp đồng sữa đổi, bổ sung số DAL.BĐDN.06.110416/SĐBS-01 ngày 11/12/2017, Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số DA.BĐDN.06.110416/SĐBS-02 ngày 22/01/2019 và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số DAL.BĐDN.87.281116 ngày 29/11/2016; Văn bản thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số DAL.BĐDN.87.281116/SĐBS-01 ngày 11/12/2017; Văn bản thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số DAL.BĐDN.87.281116/SĐBS-02 ngày 23/01/2019 để bảo đảm cho việc thi hành án)

2. Về án phí DSST: Buộc Công ty TNHH MTV A Đắk Mil phải nộp 61.097.835 đồng (Sáu mươi mốt triệu không trăm chín mươi bảy nghìn tám trăm ba mươi lăm đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 26.038.000 đồng (Hai mươi sáu triệu không trăm ba mươi tám nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003415 ngày 11 tháng 6 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

Về tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Công ty TNHH MTV A phải hoàn trả cho Ngân hàng TMCP A số tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Bị đơn; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông;
-VKSND tỉnh Đắk Nông;
-VKSND huyện ĐắkMil;
-Chi cục THA dân sự huyện ĐắkMil;
-Những người tham gia tố tụng;
-Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Đình Minh